

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất, khoa học và hiệu quả các nội dung đã được xác định trong Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 61/2018/NĐ-CP).

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

2. Kiện toàn tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và trụ sở của Bộ phận Một cửa.

3. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Tổ chức quán triệt, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Kế hoạch này.

Các nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của

Chính phủ; Công văn số 2446/UBND-KSTT ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và một số nội dung chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ và Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công; xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2018-2020, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ. Chỉ đạo xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện và kết quả triển khai Nghị định và Kế hoạch này, lồng ghép trong báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chính phủ.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nâng cấp Công Dịch vụ công trực tuyến hoặc triển khai xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử bảo đảm theo tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền hiệu quả về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

3. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong tổng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018 và hàng năm (gồm nguồn chi thường xuyên và nguồn chi đầu tư phát triển) của địa phương theo quy định hiện hành và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch này và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này và tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KSTT, HCTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 61/2018/NĐ-CP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm dự kiến hoàn thành |
|-----------|---|--|--|---|---|
| I | TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH | | | | |
| 1 | Tham mưu UBND tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. | Sở Nội vụ | Các cơ quan liên quan | Sau khi Thông tư được ban hành | |
| 2 | Hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa. | Sở Nội vụ | Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan liên quan | Sau khi Thông tư của Bộ Nội vụ được ban hành | Văn bản hướng dẫn, quy định của UBND tỉnh |
| 3 | Hướng dẫn mức chi phục vụ các hoạt động thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. | Sở Tài chính | Các cơ quan liên quan. | Sau khi Thông tư của Bộ Tài chính được ban hành | Quyết định của UBND tỉnh về mức chi |
| 4 | Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại cơ quan mình. | Các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố | Các cơ quan liên quan | Quý IV/2018 | Kế hoạch thực hiện |
| II | KIỆN TOÀN TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRỤ SỞ CỦA BỘ PHẬN MỘT CỬA | | | | |



| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm dự kiến hoàn thành |
|----|---|---|--|-------------------------|---|
| 1 | Kiến toàn tổ chức Bộ phận Một cửa và ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp như quy định tại Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. | Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn | Các cơ quan liên quan | Quý I/2019 | Bộ phận Một cửa các cấp được thành lập hoặc kiến toàn và quy chế về tổ chức và hoạt động được ban hành. |
| 2 | Hoàn thành việc bố trí trụ sở (ưu tiên chuyển đổi công năng hoặc nâng cấp, cải tạo trụ sở), bố trí trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa | Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn | Các cơ quan liên quan | Quý III/2020 | Bộ phận Một cửa các cấp được bố trí trụ sở, trang thiết bị hoạt động. |
| 3 | Bố trí nhân sự tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan đơn vị theo đúng tiêu chuẩn quy định tại Điều 10, 11 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP | Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn | Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan | Thường xuyên | |
| 4 | Công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa. | Các Sở, ban ngành | Văn phòng UBND tỉnh | Quý I/2019 và hàng năm. | Quyết định công bố danh mục |
| | Công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh. | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan liên quan | | |



| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm dự kiến hoàn thành |
|------------|---|---|---|--|---------------------------------------|
| 5 | Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của 3 cấp chính quyền | Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn | Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh | Quý I/2019; hàng năm | Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
| 6 | Tổ chức đánh giá nội bộ việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã | Các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn | Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan liên quan | Hàng năm | Báo cáo và công khai kết quả đánh giá |
| III | TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | | | | |
| 1 | Nâng cấp Công Dịch vụ công, xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh theo tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Chính phủ và ban hành Quy chế hoạt động. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố | Quý III/2019 | |
| 2 | Hướng dẫn thực hiện quy định về công tác lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử tại Bộ phận Một cửa. | Sở Nội vụ | Các cơ quan liên quan | Sau khi Thông tư quản lý văn bản và hồ sơ điện tử và | Văn bản hướng dẫn |



| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm dự kiến hoàn thành |
|-----------|---|---|---|--|--|
| | | | | Thông tư quy định chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào của văn bản hồ sơ tài liệu điện tử trong các cơ quan nhà nước của Bộ Nội vụ được ban hành. | |
| 3 | Tổ chức chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân thành hồ sơ điện tử. | Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên | Hồ sơ, tài liệu giấy liên quan thủ tục hành chính được chuyển đổi thành hồ sơ điện tử ngay khi tiếp nhận, giải quyết |
| IV | TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, TẬP HUẤN, TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN VÀ KIỂM TRA, ĐƠN ĐỐC VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 61/2018/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VÀ KẾ HOẠCH NÀY. | | | | |
| 1 | Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, sử dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan liên quan | Quý II/2019 và hàng năm | |
| 2 | Tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. | Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn | Sở Thông tin và Truyền thông; Cơ quan thông tin truyền thông, báo chí | Thường xuyên | Nghị định được tuyên truyền phổ biến rộng rãi |

| TT | Nội dung thực hiện | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm dự kiến hoàn thành |
|----|--|---------------------|---|----------------------|-----------------------------|
| | | trần | | | |
| 3 | Kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Kế hoạch này và việc triển khai thành lập, hoạt động của Bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã | Sở Nội vụ | Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố | Hàng năm | Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; |
| 4 | Tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 985/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ | Văn phòng UBND tỉnh | Sở Nội Vụ; các cơ quan liên quan | Hàng năm | Báo cáo Văn phòng Chính phủ |